

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-PT

Ngày: 05/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long.

Bà Lê Thị Hiệu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 280/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2020.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Văn K** - Sinh năm 1976, tại huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4 Đ, xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Hùng (tức Nguyễn Văn Khôi) và bà Phạm Thị Nhung; Có vợ Lê Thị Thường, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2006/HSST ngày 28/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2009/HSST ngày 14/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với 30 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2006/HSST ngày 28/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2011.

Bị tạm giữ ngày 27/5/2020 chuyển tạm giam ngày 05/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Thị Thu và Luật sư Cao Thị Hà - Công ty Luật số 1 Hà Nội, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà số 33 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Có mặt Luật sư Hà, vắng mặt Luật sư Thu).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn 4, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Bá Mạnh, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Yên Trường, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

3. Chị Lê Thị Thường, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 4 Đ, xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

4. Anh Trần Viết T, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn Tân Đại, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

5. Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố Kiều Đại 3, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt, đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tại trung tâm cai nghiện số 1, xã H Giang, Nông Công, tỉnh Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 11 giờ ngày 27/5/2020, tại nhà Nguyễn Văn K ở Thôn 4 Đ, xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác thuộc Công an huyện Đông Sơn đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K đang bán ma túy cho hai đối tượng là Trần Viết T và Đỗ Đức H. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong túi quần sau của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master màu đen loại bàn phím của T; thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen loại bàn phím và số tiền 300.000 đồng trong người của K vừa bán ma túy cho T và H.

Tại kết luận giám định số 1478/PC09 ngày 31/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,042 gam loại Methamphetamin.

Sau khi bị bắt giữ Trần Viết T, Đỗ Đức H khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 27/5/2020, T và H rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn K ở Thôn 4 Đ, xã Đ, huyện Đông Sơn để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi thì K không có mặt ở nhà mà chỉ có vợ là Lê Thị Thường và ông Nguyễn Bá Mạnh ở thôn Yên Trường, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn đang làm thợ sửa chữa đồ cho nhà K nên T hỏi ông Mạnh “Anh K có nhà không”. Ông Mạnh trả lời “K không có nhà” nên T gọi điện thì K nói “Đợi 15 phút nữa chú về”. T và H chờ khoảng 15 phút sau thì K về và đi lại chỗ T, H đứng. T nói với K “Lấy cho túi ma túy đá

300.000 đồng” và đưa cho K 300.000 đồng. K cầm tiền bỏ vào túi quần sau và đi vào phòng trên nhà rồi đi ra đưa cho T 01 túi nilon chứa ma túy, T bỏ vào túi quần, cùng lúc này tổ công tác Công an huyện Đông Sơn đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình khám xét người và nhà của K, Cơ quan Điều tra thu giữ vật chứng và tài sản gồm: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen có số sim là 0978348887; 01 ví da bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô tên Nguyễn Văn K và số tiền 665.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus BKS 36 B4-045.43 và 01 xe mô tô Honda BKS 98 H8-2981; 03 con dao (trong đó có 02 con dao bằng lưỡi lê) và 01 bình xịt màu xanh.

Cơ quan Điều tra cũng xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus BKS 36 B4-045.43 và 01 con dao nhọn có gắn ống kim loại (loại dao sử dụng trong gia đình) là tài sản của gia đình chị Thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master màu đen loại bàn phím là của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen loại bàn phím là của H nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Thường, T và H. Đối với chiếc xe mô tô Honda BKS 98 H8-2981 xác định là tài sản của anh Phan Đình Thắng ở thôn 3 Đông Anh, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn khi vay tiền của K đã để lại cầm cố. Quá trình điều tra anh Thắng không xuất trình được đăng ký xe, qua kiểm tra số khung xe đã bị mất; 02 con dao bằng lưỡi lê và 01 bình xịt cay màu xanh là hung khí thu giữ tại nhà K. Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn đã bàn giao cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy, môi trường Công an huyện Đông Sơn để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt Nguyễn Văn K: 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2020. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 9 năm 2020 Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo với lý do không đồng ý với Quyết định của Tòa án huyện Đông Sơn vì bị cáo không có hành vi mua bán ma túy, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Việc thu thập hình ảnh trích xuất camera để chứng minh bị cáo K không bán vẹt là vi phạm nghiêm trọng tố tụng về thu thập chứng cứ; Nhân chứng Lê Thị Thường tại phiên tòa khai không làm việc với Cơ quan Công an, không viết hay ký bất kể giấy tờ gì trong hồ sơ vụ án, cần thiết phải trưng cầu giám định, làm rõ tài liệu trong hồ sơ vụ án về

các bút tích của chị Thương tại các bản tự khai, bản báo cáo cũng như các bản ghi lời khai. Do đó, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm áp dụng Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa để điều tra, giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) không nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Theo các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, cấp sơ thẩm xác định: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL02), bản tự khai và biên bản ghi lời khai của Trần Viết T (Tại các BL: 134, 137, 141, 145; 135, 138, 140, 141 và BL142); Biên bản đối chất giữa Nguyễn Văn K và Trần Viết T (BL127); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của Đỗ Đức H (Tại các BL: 160, 164, 166, 169, 178, 159, 161, 162, 165, 167, 168, 170, 175 và BL 176). Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa của Trần Viết T vẫn khẳng định gói ma túy Công an huyện Đông Sơn thu trong túi quần Trần Viết T ngày 27/5/2020 là do T mua của K, số tiền 300.000đ thu trong túi quần sau của K là tiền T trả cho K và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra để kết luận: Khoảng 11h00' ngày 27/5/2020, tại nhà Nguyễn Văn K, Thôn 4 Đ, xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn K bán cho Trần Viết T 0,042g Methamphetamine giá 300.000đ. Hành vi của Nguyễn Văn K đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về đánh giá chứng cứ và thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, HĐXX nhận thấy:*

[3.1] *Về chứng cứ buộc tội:* Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an huyện Đông Sơn lập (Việc có mặt giữa T, H và K tại nhà K là có thật, sự việc mua bán trái phép chất ma túy được Công an huyện Đông Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng). Kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lời khai nhận của T, H phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Mạnh, ông Bình, phù hợp với vật chứng thu giữ là số tiền 300.000đ

gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ và trong số tiền đó, tờ tiền mệnh giá 200.000đ có đặc điểm có số “30x200đ” viết bằng bút bi.

[3.2] *Về chứng cứ gỡ tội*: Ngay từ thời điểm bắt quả tang, K không thừa nhận là đã bán ma túy cho T. Số tiền K khai phù hợp về số tiền có trong người gồm 665.000đ là tiền bán thịt chó, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Lý là người mua thịt chó của K. K khai mua nạm bò về nhà hết 50.000đ (trong tổng số 350.000đ tiền bán vịt), xác minh thì chị Hiền (Người bán nạm bò) không biết mặt K và không rõ K có đến mua hay không, Cơ quan Điều tra khi khám nhà chưa xác định được có nạm bò ở nhà hay không.

Số tiền 300.000đ, Công an huyện Đông Sơn thu giữ, trong đó có 01 tờ mệnh giá 200.000đ có đặc điểm “30x200đ” viết bằng bút bi, K khai là tiền bán vịt nhưng Cơ quan Điều tra chưa giám định trên tờ tiền đó có dấu vết vân tay của Trần Việt T (tiền T mua ma túy của K). Hay K khai có người phụ nữ mua vịt mua và miêu tả đặc điểm, Cơ quan Điều tra đã thu giữ hình ảnh Camera của nhà dân để chứng minh lời khai của K là tại thời điểm K khai thì không có người đến mua vịt như đã miêu tả, vậy trong clip có bao nhiêu người đến nhà K, có người phụ nữ nào khác nữa không? Tuy nhiên, việc thu giữ và trích xuất hình ảnh Camera nhưng không tiến hành giám định đoạn Clip hình ảnh đã thu giữ.

Việc dùng chứng cứ này để chứng minh lời khai của K là không đúng sự thật, là vi phạm nghiêm trọng tố tụng hình sự theo quy định tại Điều 99 và Điều 107 BLTTHS, bởi việc trích xuất hình ảnh camera nhưng không lấy lời khai của chủ nhà là mua, lắp camera từ thời gian nào, không giám định hình ảnh có được cắt ghép, sửa chữa và đúng thời gian ngày 27/5/2020 không.

Mặt khác, quá trình điều tra, T khai nhận có quen biết và mua ma túy trước lúc bị bắt là 3 lần của K nhưng việc điều tra không đầy đủ (chỉ có lời khai và bản tự khai của T ngày 02/6/2020) để mở rộng điều tra dấu hiệu mua bán nhiều lần mà chỉ tiến hành đối chất là chưa đầy đủ, toàn diện và chưa đáp ứng được nội dung đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong hồ sơ vụ án, chị Lê Thị Thường là người làm chứng (vợ của bị cáo K) cho rằng sáng 27/5/2020 chị ở nhà và không có ai đến nhà chị mua vịt. Đây cũng là chứng cứ để Cơ quan Điều tra khẳng định lời khai của bị cáo K là không đúng sự thật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Thị Thường khai chưa bao giờ chị làm việc với Cơ quan Công an, không viết hay ký bất kể giấy tờ gì trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án giám định toàn bộ chữ viết và chữ ký của chị tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Với những thiếu sót và vi phạm nghiêm trọng về thu thập chứng cứ để chứng minh hành vi của Nguyễn Văn K, chưa đấu tranh toàn diện đối với hành vi của Nguyễn Văn K có dấu hiệu phạm tội nhiều lần hay không mà không thể bổ sung, khắc phục tại phiên tòa được mà cấp phúc thẩm được. Do vậy, HĐXX cần phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho VKSND huyện Đông Sơn để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

Quan điểm của VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp như nhận định nêu trên. Cần chấp nhận quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Do hủy bản án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí hình sự: Án phí HSST và án phí HSPT bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND Cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Thành